TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Y Míp Niê
2. Bà: Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm Sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự lý số 59/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐST - DS ngày 07 tháng 12 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST ngày 21 tháng 12 năm 2020 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử số 44/2020/TB-TA ngày 30/12/2020giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn:**Ngân hàng Thương mại cổ phần Á**
Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị M, phường 5, quận 3, tp. H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc M. Nhân viên xử lý nợ.
Địa chỉ: 152-154-156 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
+ Bị đơn: Ông Phạm Bá N - Sinh năm: 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ.
+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Lê Thị C, Anh Phạm Bá C, Anh Phạm Bá H, Anh Phạm Bá Q, Chị Nguyễn Thị H.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 23/5/2017 hộ ông Phạm Bá N có ký kết hợp đồng tín dụng số KRP.CNN449.220517 với ngân hàng TMCP Á để vay số tiền là 120.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho

vay trong hạn: 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả lãi vay định kỳ là 03 tháng một lần. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/5/2018. Mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình. Ngân hàng đã giải ngân và ông Phạm Bá N đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng. Khoản vay trên được bảo đảm bằng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 146, tờ bản đồ 09, địa chỉ lô đất tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ, thuộc quyền sử hữu của hộ bà Lê Thị C.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Bá N mới thanh toán cho Ngân hàng được 2.300.000 đồng tiền gốc và 9.501.699 đồng tiền lãi, số nợ gốc và nợ lãi còn lại ông Phạm bá N chưa thanh toán cho ngân hàng mặc dù đã quá thời hạn trả nợ. Vì vây đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã gửi thông báo yêu cầu ông Phạm Bá N trả nợ nhưng đến nay không có kết quả và ông N có biểu hiện trốn tránh nhằm kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá N phải trả số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử là 170.468.202 đồng (trong đó nợ gốc 117.700.00 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19/01/2021 là 52.768.202 đồng) cho ngân hàng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày xét xử cho đến khi thánh toán xong nợ.

Bị đơn Ông Phạm Bá N trình bày ông thừa nhận có vay số tiền 120.000.000 đồng của ngân hàng TMCP Á , và khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 146, tờ bản đồ 09, địa chỉ lô đất tại thôn G, xã Tam G, huyện K, tỉnh Đ, thuộc quyền sử hữu của hộ bà Lê Thị C, theo hợp đồng thế chấp số KRP.BĐCN.131.220517. Đến hạn trả nợ theo hợp đồng ông đã không có khả năng trả nợ, lý do do làm ăn kinh tế gặp khó khăn. Nay ngân hàng khởi kiện ông xin ngân hàng tạo điều kiện để ông làm ăn trả dần số nợ gốc còn lại là 117.700.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại các buổi làm việc đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Căn cứ hồ sơ, kết quả hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 117.700.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Xét thấy những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt do vậy HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn trình bày và cung cấp các tài liệu, chứng cứ, giữa ngân hàng TMCP Á và ông Phạm Bá N có ký kết hợp đồng vay vốn. Cụ thể số tiền ông Phạm Bá N đã vay và đã được Ngân hàng giải ngân là 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng ngày 23/5/2017. Tuy nhiên đến kỳ hạn thanh toán của hợp đồng trên ông Phạm Bá N chưa trả được nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Phạm Bá N thanh toán số tiền đã vay là có căn cứ.

[3] Về nội dung tranh chấp: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn ngân hàng TMCP Á và bị đơn ông Phạm Bá N là giao dịch hợp đồng vay tài sản. Giao dịch này được các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, không lừa rối, ép buộc, không trái với đạo đức của xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần được pháp luật bảo vệ. Do ông Phạm Bá N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá N trả số tiền là: 117.700.000 đồng nợ gốc và nợ lãi là 52.768.202 đồng theo hợp đồng tính đến ngày 19 tháng 01 năm 2021 là phù hợp với qui định tại Điều 463 BLDS 2015.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Phạm Bá N phải trả cho Ngân hàng số tiền là 117.700.000 đồng nợ gốc và 52.768.202 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử (ngày 19/01/2021) và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Phạm Bá N không trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của ông Phạm Bá N để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản mà vẫn không đảm bảo cho khoản vay thì ông Phạm Bá N vẫn tiếp tục phải trả hết nợ cho ngân hàng.

[4] Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Bá N phải chịu 1.600.000 đồng chí phí thẩm định tài sản.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Phạm Bá N là hộ cận nghèo (Giấy chứng nhận hộ cận nghèo của UBND xã Tam G cấp) nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463,465, 468 của Bộ luật dân sự ; Điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Á Châu

2. Buộc ông Phạm Bá N phải trả cho ngân hàng TMCP Á C số tiền 170.468.202 đồng (Trong đó: 117.700.000 đồng tiền gốc và 52.768.202 đồng tiền lãi đến ngày xét xử ngày 19/01/2021) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số KRP.CNN449.220517 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Phạm Bá N không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số KRP.BĐCN.131.220517 mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ theo quy đinh.

Sau khi ông Phạm Bá N thanh toán xong nợ, ngân hàng TMCP Á Châu có nghĩa vụ phải giao lại cho ông Phạm Bá N giấy CNQSD đất đã thế chấp cho ngân hàng.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Bá N phải chịu 1.600.000 đồng tiền chi phí thẩm định.

4. Về án phí: Hoàn trả cho ngân hàng TMCP Á số tiền 3.853.000 đông đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2019/0002956 ngày 09/4/2020. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Bá N.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đ;*
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Minh Thuấn